

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày 11-9-2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ X, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Hải; 2. Ông Nguyễn Kim Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Như X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Như X: Ông V Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11/9/2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện Như X, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX-TA, ngày 12 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/HSST ngày 24/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/HSST ngày 14/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu C; Sinh ngày 18 tháng 02 năm 1982 tại xã X Bình, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn H2 Tiến, xã X Bình, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu Ph và bà: Nguyễn Thị H; Có vợ là: Lê Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 07/4/2018 được Thanhhy thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Tuấn A; Sinh ngày 08 tháng 5 năm 1985 tại pH Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: pH Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn L và bà: Đỗ Thị L; Có vợ là: Nguyễn Thị V A và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 07/4/2018 được Thanhhy thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thị H; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1977 tại Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn H1, xã Bãi Trành, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Trần Viết S và bà: Lê Thị Th; Có chồng là: Mai Hải H1 và có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/09/2009 bị Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc; Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 07/4/2018 được Thanh lý thể biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Chu Minh H2; Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1989 tại Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 3, xã Bãi Trành, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Chu Minh V và bà: Đinh Thị C; Có vợ là: PHÙNG Thị H và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 07/4/2018 được Thanh lý thể biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần X S; Sinh ngày 26 tháng 5 năm 1989 tại Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn X Phúc, xã Bãi Trành, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Trần X C và bà: Kim Thị H; Có vợ là: Nguyễn Thị Th và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 07/4/2018 được Thanh lý thể biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Dương Văn D; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1985 tại Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn X Phúc, xã Bãi Trành, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Dương Quốc H và bà: Nguyễn Thị H; Có vợ là: Lý Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Kết nạp ngày 10/9/2007, ngày 16/4/2018 bị Ủy ban kiểm tra Huyện Ủy Như X đình chỉ sinh hoạt đảng); Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 07/4/2018 được Thanh lý thể biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Đình H3; Sinh ngày 17 tháng 02 năm 1989 tại Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Đình H và bà: Lương Thị Ph; Có vợ là: Nguyễn Thị Tr và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 07/4/2018 được Thanhhy thể biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Đỗ Đình V; Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1992 tại Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn H2 Tiến, xã X Bình, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Đỗ Đình D và bà: Nguyễn Thị S; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/01/2014 bị Công an Huyện Như X xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

9. Hà Trọng K; Sinh ngày 26 tháng 7 năm 1976 tại Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn H2 Tiến, xã X Bình, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Trọng Th và bà: Nguyễn Thị OA; Có vợ là: Nguyễn Thị Ng và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 07/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Văn X; Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1978 tại Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn H1, xã Bãi Trành, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Giáo viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Lại Thị Ch; Có vợ là: Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Kết nạp ngày 07/8/2007, ngày 16/4/2018 bị Ủy ban kiểm tra Huyện Ủy Như X đình chỉ sinh hoạt đảng); Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 07/4/2018 được Thanhhy thể biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

11. Mai Hải H1; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn H1, xã Bãi Trành, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Mai Hữu V và bà: Hoàng Thị Th; Có vợ là: Trần Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 07/4/2018 được Thanhhy thể biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H1 sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/4/2018, tại nhà ông Huỳnh Đức L ở thôn Cầu, xã Bãi Trành, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Huyện Như X bắt quả tang các đối tượng gồm: Nguyễn Hữu C, Dương Văn D, Mai Hải H1, Chu Minh H2, Trần Thị H, Lê Đình H3, Hà Trọng K, Trần X S, Lê Tuấn A, Nguyễn Văn X, Đỗ Đình V và Cao Văn H2 đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền, khi bị bắt Đỗ Đình V và Cao Văn H2 đã chạy thoát khỏi chiếu bạc. Tổ công tác đã đưa các đối tượng trên cùng tang vật về Trụ sở Công an xã Bãi Trành lập biên bản phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ tại vị trí các đối tượng Tham gia đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng cùng 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng và 04 quân vị được cất ra từ vỏ bao thuốc lá White Horse;

- Kiểm tra, thu giữ trên người của Trần Thị H số tiền 4.000.000 đồng;
- Kiểm tra, thu giữ trên người của Lê Tuấn A số tiền 4.800.000 đồng;
- Kiểm tra, thu giữ trên người của Chu Minh H2 số tiền 2.000.000 đồng;
- Kiểm tra, thu giữ trên người của Mai Hải H1 số tiền 170.000 đồng;
- Kiểm tra, thu giữ trên người của Nguyễn Văn X Số tiền 200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 04/4/2018 Nguyễn Hữu C, Dương Văn D, Chu Minh H2, Trần Thị H, Lê Đình H3, Hà Trọng K, Trần X S, Lê Tuấn A, Nguyễn Văn X và Cao Văn H2 đến nhà Trần Thị H là vợ của Mai Hải H1 ở thôn H1, xã Bãi Trành, Huyện Như X ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 22 giờ vợ chồng H1 - H có rủ mọi người vào nhà ông Huỳnh Đức L ở thôn Cầu, xã Bãi Trành, Huyện Như X để thấp hương cho vợ ông L là bà Liên mới mất, thì mọi người đồng ý. Sau đó cả bọn cùng đi bộ từ nhà vợ chồng H - H1 sang nhà ông L, đến nơi do không có ai ở nhà nên Mai Hải H1 gọi điện thoại cho ông L thì ông L nói là: "Cửa không khóa cứ vào nhà thấp hương rồi để ý nhà cho A". Sau khi thấp hương xong, mọi người nhìn thấy bếp nhà ông L có chài sẵn một chiếc chiếu nên mọi người cùng rủ nhau đánh bạc. Lúc này Nguyễn Hữu C cất 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá White Horse và lấy 1 bát sứ màu trắng, 1 đĩa sứ màu trắng từ phòng bếp nhà ông L để mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền.

Cách thức chơi đánh bạc như sau: Một người đặt 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát lại và xóc nhiều lần, sau đó đặt vào giữa chiếu bạc cho mọi người Tham gia đặt cửa chắn hoặc cửa lẻ. Cửa chắn tức là 02 hoặc 04 quân vị cùng màu, cửa lẻ tức là 01 hoặc 03 quân vị cùng màu, tỷ lệ thắng thua là 1:1 (một ăn một). Quá

trình đánh bạc có 02 người xóc cái là C và X, lúc đầu C là người xóc cái thì C cầm cái và cân tiền hai cửa chắn, lẻ, khi mở bát nếu là chắn thì người đặt cửa chắn thắng và người đặt ở cửa lẻ thua và ngược lại, C sẽ lấy tiền của người thua trả cho người thắng, nếu thừa thì C hưởng còn nếu thiếu C phải bù. Đánh được khoảng 40 phút thì C thua hết tiền và nghỉ, sau đó mọi người nhờ X xóc hộ cho mọi người Tham gia đặt cửa, thì X đồng ý, khi X xóc cái ai thích cầm cái thì cầm, Tuấn A có cầm vài ván.

Tham gia đánh bạc gồm có: Nguyễn Hữu C, Dương Văn D, Mai Hải H1, Chu Minh H2, Trần Thị H, Lê Đình H3, Hà Trọng K, Trần X S, Lê Tuấn A, Nguyễn Văn X và Cao Văn H2, trong lúc đánh bạc thì có Đỗ Đình V đến sau và Tham gia đánh bạc cùng mọi người. Quá trình đánh bạc, không có ai thu tiền H1, tiền chiếu, cũng không canh gác. Mọi người chơi đánh bạc đến 00 giờ 30 phút ngày 05/4/2018 thì bị Tổ công tác Công an Huyện Như X phát hiện bắt quả tang. Đỗ Đình V và Cao Văn H2 đã bỏ trốn khỏi chiếu bạc, sau đó Cơ quan điều tra Công an Huyện Như X đã ra Quyết định truy nã đối với V và H2. Đến ngày 12/04/2018 Đỗ Đình V nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan điều tra Công an Huyện Như X đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Số tiền các bị cáo Tham gia đánh bạc mà Cơ quan điều tra thu được tại chiếu bạc và trên người của các bị cáo, cụ thể là: Thu tại chiếu bạc số tiền 2.000.000 đồng, thu trên người H 4.000.000 đồng, thu trên người Tuấn A 4.800.000 đồng, thu trên người Chu Minh H2 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 12.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng Tham gia đánh bạc, cụ thể là: C 3.600.000 đồng, D 1.200.000 đồng, H1 50.000 đồng, Chu Minh H2 3.000.000 đồng, H 2.000.000 đồng, H3 800.000 đồng, K 200.000 đồng, S 3.000.000 đồng, Tuấn A 5.000.000 đồng, V 200.000 đồng vào việc đánh bạc, tổng cộng là 19.050.000 đồng, X không Tham đặt cửa mà chỉ xóc hộ cho mọi người chơi, hiện chưa xác định được số tiền mà bị cáo Cao Văn H2 Tham gia đánh bạc.

Đối với bị cáo Cao Văn H2, Cơ quan điều tra Công an Huyện Như X đã ra Quyết định truy nã, ngày 29/5/2018 đã ra Quyết định tách vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-KSĐT-TA ngày 02/7/2018 của Viện trưởng VKSND Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo: Nguyễn Hữu C, Lê Tuấn A, Trần Thị H, Chu Minh H2, Trần X S, Dương Văn D, Lê Đình H3, Đỗ

Đình V, Hà Trọng K, Nguyễn Văn X và Mai Hải H1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu C, từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: Lê Tuấn A từ 09 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: Chu Minh Hưng và Trần X S từ 09 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: Trần Thị H từ 14 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 đến 40 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: Đỗ Đình V từ 07 đến 10 tháng tù.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS năm 2015. Xử phạt các bị cáo: Dương Văn D và Hà Trọng K và Mai Hải H1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS năm 2015. Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn X và Lê Đình H3 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung, VKS đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Tuấn A, Trần Thị H, Chu Minh H2, Trần X S và Đỗ Đình V. Phạt các bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tra luận các bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H1 sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Như X, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện Như X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong H1 sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/4/2018, tại nhà ở của ông Huỳnh Đức L thuộc thôn Cầu, xã Bãi Trành, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Huyện Như X bắt quả tang Nguyễn Hữu C, Lê Tuấn A, Trần Thị H, Chu Minh H2, Trần X S, Dương Văn D, Lê Đình H3, Đỗ Đình V, Hà Trọng K, Nguyễn Văn X, Mai Hải H1 và Cao Văn H2 đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền mặt thu được tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là 12.800.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 19.050.000 đồng đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội, làm tổn hại đến kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc trong vụ này là 19.050.000^d, đây là số tiền không lớn. Hội đồng xét xử sẽ phân hóa trách nhiệm hình sự và đánh giá tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể. Trong khi đi chơi, các bị cáo gặp nhau

tại gia đình nhà H1 - H và cùng rủ nhau đến gia đình ông Hàn Đức L để thấp hương cho vợ ông L, khi thấp hương xong cả bọn thấy trong nhà ông L không có ai ở nhà nên đã cùng rủ nhau chơi bài ăn tiền với nhau. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn C là người có vai trò chính, chuẩn bị dụng cụ và cầm cái xóc đĩa để các bị cáo khác cùng đánh bạc. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu trách nhiệm chính và hình phạt phải nghiêm khắc và Cao hơn các bị cáo khác còn lại trong vụ án.

Các bị cáo còn lại trong vụ án này gồm Lê Tuấn A, Trần Thị H, Chu Minh H2, Trần X S, Dương Văn D, Lê Đình H3, Đỗ Đình V, Hà Trọng K, Nguyễn Văn X và Mai Hải H1 là những người Tham gia chơi, tuy số tiền mỗi bị cáo dùng đánh bạc khác nhau nhưng đa số đều không lớn. Trong đó có bị cáo chỉ phục vụ giúp sức (xóc đĩa) cho các bị cáo khác đánh bạc hoặc có bị cáo chỉ chơi một ván rồi nghỉ nên tùy từng bị cáo cụ thể, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức án phù hợp.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Đối với tất cả các bị cáo trong vụ án, sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải với lỗi lầm đã phạm nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận số tiền dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Hữu C mang theo 3.600.000 đồng để đánh bạc, ban đầu C là người cầm cái và xóc cái cho mọi người chơi, được khoảng 40 phút thì hết tiền và nghỉ. Khi bị bắt thì không còn tiền trong người; Bị cáo Dương Văn D mang theo 1.200.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc, đánh khoảng 10 ván thì hết tiền, sau đó ngồi tại chiếu bạc xem mọi người chơi. Khi bị bắt không còn tiền trong người; Bị cáo Mai Hải H1 có 220.000 đồng, đánh 1 ván 50.000 đồng nhưng thua, sau đó không chơi nữa, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 170.000 đồng; Bị cáo Chu Minh H2 có 3.000.000 đồng và dùng hết vào việc đánh bạc, không nhớ đánh bao nhiêu ván, khi bị bắt đang thua bạc và bị thu giữ số tiền 2.000.000 đồng; Bị cáo Trần Thị H mang theo 2.000.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc, không nhớ đánh bao nhiêu ván, khi bị bắt đang thắng bạc, bị thu giữ số tiền 4.000.000 đồng; Bị cáo Lê Đình H3 mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, Tham gia đặt cửa 3 ván, trong đó 2 ván đặt 300.000, 1 ván đặt 200.000 đồng nhưng đều bị thua, sau khi hết tiền thì ngồi tại chiếu bạc xem mọi người chơi đến khi bị bắt; Bị cáo Hà Trọng K khai mang theo 200.000 đồng, đưa cho H đặt hộ

3 ván, 1 ván 100.000 đồng, 2 ván đặt 50.000 đồng nhưng đều bị thua, sau đó ngồi tại chiếu bạc xem mọi người chơi đến khi bị bắt; Bị cáo Trần X S mang theo 3.000.000 đồng và dùng hết vào việc đánh bạc, không nhớ rõ đánh bao nhiêu ván, khi bị bắt đang thua bạc còn lại 2.000.000 đồng để cả ở dưới chiếu bạc và bị thu giữ; Bị cáo Lê Tuấn A mang theo 5.000.000 đồng và dùng hết vào việc đánh bạc, không nhớ rõ đánh bao nhiêu ván, khi bị bắt đang thua bạc còn lại 4.800.000 đồng và bị thu giữ; Bị cáo Nguyễn Văn X có 200.000 đồng trong người nhưng không Tham gia đặt cửa ván nào, khi C nghỉ không xóc cái nữa thì mọi người nhờ bị canhn xóc cái thì bị canhn đồng ý xóc cho mọi người chơi đến khi bị bắt quả tang; Bị cáo Đỗ Đình V mang theo 1.500.000 đồng, nhưng chỉ lấy ra 200.000 đồng, đánh thua hết 200.000 đồng thì nghỉ không chơi nữa, ngồi xem tại chiếu bạc, đến khi bị bắt thì bỏ trốn khỏi chiếu bạc.

Bị cáo Nguyễn Hữu C là người giữ vai trò chính, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện và là người cầm cái để cho các bị cáo khác cùng Tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Đối với các bị cáo Lê Tuấn A, Chu Minh H2 và Trần X S là những đối tượng Tham gia đánh bạc tích cực và giữ vai trò tương đương nhau, số tiền dùng để đánh bạc lớn hơn các đối tượng còn lại, nhưng các bị cáo đều là những đối tượng có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo Lê Tuấn A có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất nên còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS và bị cáo không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Bị cáo Trần Thị H không có tiền án, tiền sự nhưng quá trình nhân thân đã có một lần phạm tội, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân thành công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo nhất thời phạm tội, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm, sau khi phạm tội đã tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm (có xác nhận của Trưởng Công an Huyện Như X) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, áp dụng hình phạt tù, cho các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Tuấn A, Trần Thị H, Chu Minh H2 và Trần X S được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và rèn đe bị cáo trở thành những người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của BLHS.

Bị cáo Đỗ Đình V chỉ Tham gia đánh bạc có một ván với số tiền 200.000 đồng, số tiền này thấp hơn các bị cáo khác còn lại và không có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Như X ra Quyết định truy nã, đến ngày 12/04/2018 Đỗ Đình V nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan điều tra Công an Huyện Như X đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, ngày 22/01/2014 bị cáo còn bị Công an Huyện Như X xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Vì vậy, HĐXX cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Dương Văn D, Lê Đình H3, Hà Trọng K và Mai Hải H1 là những người trực tiếp Tham gia đánh bạc đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền Tham gia đánh bạc ít nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Dương Văn D và Hà Trọng K có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo này đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn X mặc dù không Tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng có vai trò đồng phạm của người giúp sức, bị cáo xóc cái cho các bị cáo khác cùng chơi. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về phần hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo bị phạt tiền là hình phạt chính thì HĐXX không áp dụng thêm hình phạt bổ sung; Các bị cáo Nguyễn Hữu

C, Lê Tuấn A, Trần Thị H, Chu Minh H2 và Trần X S ngoài hình phạt chính HĐXX Sẽ xem xét áp dụng thêm hình phạt tiền với từng bị cáo là phù hợp.

[6] Về phần xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá White Horse là những vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Tịch thu số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 12.800.000đ xung công quỹ Nhà nước; Các vật chứng là tài sản hợp pháp của các bị cáo thì trả lại cho các bị cáo: Trả lại số tiền 200.000đ cho bị cáo Nguyễn Văn X và trả lại số tiền 170.000 đồng cho bị cáo Mai Hải H1. Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Như X, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự Huyện Như X.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng Cao Văn H2; sinh năm 1982; trú tại: xóm Chong, xã Nghĩa Yên, Huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, đã có hành vi đánh bạc trong vụ án này. Tuy nhiên, khi tổ công tác Công an Huyện Như X ập vào bắt quả tang thì H2 đã chạy thoát. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra Công an Huyện Như X tiếp tục điều tra, truy nã để sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Huỳnh Đức L là chủ nhà, khi các bị cáo Tham đánh bạc tại nhà ở của mình, ông L không có nhà, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông L là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu C, Lê Tuấn A, Trần Thị H, Chu Minh H2, Trần X S, Dương Văn D, Lê Đình H3, Đỗ Đình V, Hà Trọng K, Nguyễn Văn X và Mai Hải H1, phạm tội “Đánh bạc”

1. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu C 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (mười triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu C cho UBND xã X Bình, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo Thanhhy đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: Lê Tuấn A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (mười triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Lê Tuấn A cho UBND pH Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo Thanhhy đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: Trần Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (mười triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015:

- Xử phạt các bị cáo: Chu Minh H2 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (mười triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt các bị cáo: Trần X S 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (mười triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao các bị cáo Trần Thị H, Chu Minh H2 và Trần X S cho UBND xã Bãi Trành, Huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo Thanhhy đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo: Đỗ Đình V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; 58 và Điều 35 BLHS năm 2015. Xử phạt các bị cáo: Dương Văn D, Hà Trọng K và Mai Hải H1, mỗi bị cáo 20.000.000^d (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58 và Điều 35 BLHS năm 2015. Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn X và Lê Đình H3, mỗi bị cáo 20.000.000^d (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quần vớ được cắt từ vỏ bao thuốc lá White Horse. Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Như X, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự Huyện Như X.

Tịch thu số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 12.800.000đ xung công quỹ Nhà nước; Trả lại số tiền 200.000đ cho bị cáo Nguyễn Văn X và trả lại số tiền 170.000 đồng cho bị cáo Mai Hải H1. Các số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ 3949 mã QHNS số 105.3933 tại KBNN Huyện Như X của Chi cục thi hành án Huyện Như X.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Tuấn A, Trần Thị H, Chu Minh H2, Trần X S, Dương Văn D, Lê Đình H3, Đỗ Đình V, Hà Trọng K, Nguyễn Văn X và Mai Hải H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp Bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người bị thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Huyện Như X;
- Công an Huyện Như X;
- THANH dân sự Huyện Như X;
- Các bị cáo;
- Lưu H1 sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn